

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2585/QĐ-UBND

Ba Đình, ngày 16 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành tài liệu Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia
TCVN ISO 9001: 2015**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Quyết định số 101/QĐ-BKHCN ngày 21/01/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại địa phương;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế - Thường trực Ban chỉ đạo ISO quận,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành tài liệu Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 (kèm theo Danh mục, tài liệu Hệ thống quản lý chất lượng).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế cho Quyết định số 3245/QĐ-UBND ngày 21/11/2017 của UBND quận Ba Đình về việc ban hành và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2008.

Điều 3. Ban Chỉ đạo ISO quận, Chánh Văn phòng HĐND và UBND quận, Thủ trưởng các phòng ban, ngành, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND Thành phố;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TT Quận ủy - TT HĐND quận;
- Các phòng ban, ngành thuộc quận;
- UBND 14 thuộc quận;
- Lưu: VT, BCD ISO.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Tạ Nam Chiến

DANH MỤC TÀI LIỆU HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
(Kèm theo Quyết định số 2585/QĐ-UBND ngày 16/11/2020 của UBND quận Ba Đình))

Stt	QUY TRÌNH	MÃ
A	Quy trình chung	
1	Sổ tay chất lượng	STCL
2	Kiểm soát thông tin dạng văn bản	QTHT- 01
3	Quản lý rủi ro và cơ hội	QTHT- 02
4	Đánh giá nội bộ và họp xem xét của lãnh đạo	QTHT- 03
5	Kiểm soát sự không phù hợp và hành động khắc phục	QTHT- 04
B	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính	
I. LĨNH VỰC NỘI VỤ (23TT: thi đua khen thưởng - Tôn giáo - Tổ chức phi chính phủ)		
1	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện về thực hiện nhiệm vụ chính trị	QT- NV- 01
2	Tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến	QT- NV- 02
3	Tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở	QT- NV- 03
4	Tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	QT- NV- 04
5	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện về thành tích theo đợt, chuyên đề	QT- NV- 05
6	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện về thành tích đột xuất	QT- NV- 06
7	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện về khen thưởng đối ngoại	QT- NV- 07
8	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện cho gia đình	QT- NV- 08
9	Thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật tín ngưỡng, tôn giáo	QT- NV- 09
10	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	QT- NV- 10
11	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	QT- NV- 11

Stt	QUY TRÌNH	MÃ
12	Thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện	QT- NV- 12
13	Đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện	QT- NV- 13
14	Đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	QT- NV- 14
15	Đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	QT- NV- 15
16	Thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.	QT- NV- 16
17	Công nhận Ban Vận động thành lập Hội cấp huyện	QT- NV- 17
18	Thành lập Hội cấp huyện	QT- NV- 18
19	Phê duyệt Điều lệ Hội cấp huyện	QT- NV- 19
20	Chia tách, sáp nhập, hợp nhất Hội cấp huyện	QT- NV- 20
21	Đổi tên Hội cấp huyện	QT- NV- 21
22	Hội tự giải thể	QT- NV- 22
23	Báo cáo tổ chức Đại hội nhiệm kỳ và Đại hội bất thường của Hội cấp huyện	QT- NV- 23
I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (26TT)		
1	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục	QT-GDĐT- 01
2	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục	QT-GDĐT- 02
3	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại	QT-GDĐT- 03
4	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở	QT-GDĐT- 04
5	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	QT-GDĐT- 05
6	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú	QT-GDĐT- 06
7	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục	QT-GDĐT- 07

Stt	QUY TRÌNH	MÃ
8	+	QT-GDĐT- 08
9	Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú	QT-GDĐT- 09
10	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục	QT-GDĐT- 10
11	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	QT-GDĐT- 11
12	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	QT-GDĐT- 12
13	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	QT-GDĐT- 13
14	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	QT-GDĐT- 14
15	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng	QT-GDĐT- 15
16	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	QT-GDĐT- 16
17	Cho phép trường trung học phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	QT-GDĐT- 17
18	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục	QT-GDĐT- 18
19	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	QT-GDĐT- 19
20	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	QT-GDĐT- 20
21	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	QT-GDĐT- 21
22	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	QT-GDĐT- 22
23	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	QT-GDĐT- 23
24	Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã	QT-GDĐT- 24
25	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	QT-GDĐT- 25
26	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	QT-GDĐT- 26
III. LĨNH VỰC THANH TRA (05TT: Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo)		
1	Tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	QT-TT-01

Stt	QUY TRÌNH	MÃ
2	Xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	QT-TT-02
3	Giải quyết khiếu nại lần đầu	QT-TT-03
4	Giải quyết khiếu nại lần hai	QT-TT-04
5	Giải quyết tố cáo	QT-TT-05
IV. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH XÃ HỘI (21TT)		
1	Thủ tục hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chỉnh hình; đi điều trị phục hồi chức năng	QT-LĐTBXH-01
2	Thủ tục cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ	QT-LĐTBXH-02
3	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp	QT-LĐTBXH-03
4	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội.	QT-LĐTBXH-04
5	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	QT-LĐTBXH-05
6	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	QT-LĐTBXH-06
7	Trợ giúp xã hội đột xuất đối với người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	QT-LĐTBXH-07
8	Thủ tục “Giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền”	QT-LĐTBXH-08
9	Thủ tục: "Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp"	QT-LĐTBXH-09
10	Thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm chủ tịch, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện	QT-LĐTBXH-10
11	Cách chức chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện	QT-LĐTBXH-11
12	Miễn nhiệm chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện	QT-LĐTBXH-12
13	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	QT-LĐTBXH-13
14	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	QT-LĐTBXH-14
15	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	QT-LĐTBXH-15

Stt	QUY TRÌNH	MÃ
16	Thủ tục “Miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại trung tâm quản lý sau cai nghiện”	QT-LĐTBOXH-16
17	Thủ tục “Hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại trung tâm quản lý sau cai nghiện”	QT-LĐTBOXH-17
18	Thủ tục “Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân”	QT-LĐTBOXH-18
19	Thủ tục cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	QT-LĐTBOXH-19
20	Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương do đại dịch COVID-19	QT-LĐTBOXH-20
21	Hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động phải ngừng việc do đại dịch COVID-19	QT-LĐTBOXH-21
V. LĨNH VỰC TƯ PHÁP (30TT: Hộ tịch- Lĩnh vực chứng thực- Lĩnh vực bồi thường nhà nước)		
1	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	QT-TP-01
2	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	QT-TP-02
3	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	QT-TP-03
4	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	QT-TP-04
5	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	QT-TP-05
6	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	QT-TP-06
7	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	QT-TP-07
8	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	QT-TP-08
9	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	QT-TP-09
10	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	QT-TP-10
11	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	QT-TP-11
12	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	QT-TP-12

Stt	QUY TRÌNH	MÃ
13	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	QT-TP-13
14	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	QT-TP-14
15	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	QT-TP-15
16	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	QT-TP-16
17	Cấp bản sao từ sổ gốc	QT-TP-17
18	Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	QT-TP-18
19	Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	QT-TP-19
20	Chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp điểm chỉ và người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	QT-TP-20
21	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	QT-TP-21
22	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng giao dịch	QT-TP-22
23	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	QT-TP-23
24	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	QT-TP-24
25	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải cộng tác viên dịch thuật	QT-TP-25
26	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản	QT-TP-26
27	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản.	QT-TP-27
28	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản.	QT-TP-28
29	Phục hồi danh dự	QT-TP-29
30	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại.	QT-TP-30
VI. LĨNH VỰC VĂN HÓA THÔNG TIN (21TT: Viễn thông, Internet- Văn hóa cơ sở- Thư viện- Gia đình)		
1	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	QT-VHTT-01

Stt	QUY TRÌNH	MÃ
2	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	QT-VH TT-02
3	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	QT-VH TT-03
4	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	QT-VH TT-04
5	Cấp giấy phép xây dựng công trình cột ăng ten thu, phát, sóng thông tin di động	QT-VH TT-05
6	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội	QT-VH TT-06
7	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội	QT-VH TT-07
8	Cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	QT-VH TT-08
9	Cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	QT-VH TT-09
10	Thủ tục xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm	QT-VH TT-10
11	Thủ tục xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa	QT-VH TT-11
12	Công nhận lần đầu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”.	QT-VH TT-12
13	Công nhận lần đầu “ Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”.	QT-VH TT-13
14	Công nhận lại “ Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”.	QT-VH TT-14
15	Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 1.000 bản đến dưới 2.000 bản.	QT-VH TT-15
16	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.	QT-VH TT-16
17	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.	QT-VH TT-17
18	Đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.	QT-VH TT-18
19	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.	QT-VH TT-19
20	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.	QT-VH TT-20
21	Đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.	QT-VH TT-21
VII. LĨNH VỰC Y TẾ (01TT)		

Stt	QUY TRÌNH	MÃ
1	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở dịch vụ ăn uống có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	QT-YT-01
VIII. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG (9TT: Lĩnh vực đất đai- Lĩnh vực Môi trường - Lĩnh vực đo đạc, bản đồ, viễn thám)		
1	Giải quyết tranh chấp đất đai	QT-TNMT-01
2	Thu hồi đất	QT-TNMT-02
6	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	QT-TNMT-03
7	Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất	QT-TNMT-04
8	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện.	QT-TNMT-05
9	Đăng ký, đăng ký lại đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường	QT-TNMT-06
10	Thủ tục Thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của cơ sở kinh doanh xăng dầu có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu ở mức nhỏ trên đất liền (dưới 20 tấn)	QT-TNMT-07
11	Tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường	QT-TNMT-08
12	Thủ tục kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu bản đồ.	QT-TNMT-09
IX. LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐÔ THỊ (20TT: Hoạt động xây dựng- Hạ tầng kỹ thuật)		
1	Cấp GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ XD trong đô thị trung tâm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hoá thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của trung ương, cấp tỉnh	QT-QLĐT-01
2	Cấp GPXD sửa chữa, cải tạo đối với công trình, nhà ở riêng lẻ XD trong đô thị trung tâm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hoá thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của trung ương, cấp tỉnh	QT-QLĐT-02

Stt	QUY TRÌNH	MÃ
3	Cấp GPXD di dời đối với công trình, nhà ở riêng lẻ XD trong đô thị trung tâm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hoá thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của trung ương, cấp tỉnh	QT-QLĐT-03
4	Điều chỉnh GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ XD trong đô thị trung tâm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hoá thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của trung ương, cấp tỉnh	QT-QLĐT-04
5	Gia hạn đối với công trình, nhà ở riêng lẻ XD trong đô thị trung tâm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hoá thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của trung ương, cấp tỉnh	QT-QLĐT-05
6	Cấp lại GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ XD trong đô thị trung tâm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hoá thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của trung ương, cấp tỉnh	QT-QLĐT-06
7	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh (đối với dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư)	QT-QLĐT-07
8	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh(đối với dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư)	QT-QLĐT-08
9	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh(đối với dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư)	QT-QLĐT-09
10	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	QT-QLĐT-10
11	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	QT-QLĐT-11
12	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	QT-QLĐT-12
13	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.	QT-QLĐT-13
14	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.	QT-QLĐT-14
15	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác.	QT-QLĐT-15
16	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.	QT-QLĐT-16
17	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa.	QT-QLĐT-17
18	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	QT-QLĐT-18

Stt	QUY TRÌNH	MÃ
19	Xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung.	QT-QLĐT-19
20	Cấp Giấy phép chặt hạ, di chuyển cây xanh	QT-QLĐT-20
X. LĨNH VỰC KINH TẾ (22TT: Công thương - Nông nghiệp)		
1	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	QT-KT-01
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	QT-KT-02
3	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	QT-KT-03
4	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	QT-KT-04
5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	QT-KT-05
6	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu	QT-KT-06
7	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	QT-KT-07
8	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	QT-KT-08
9	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	QT-KT-09
10	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện	QT-KT-10
11	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	QT-KT-11
12	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	QT-KT-12
13	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	QT-KT-13
14	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện	QT-KT-14
15	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản (cấp mới; cấp lại khi sắp hết hạn; cấp lại trong trường hợp thay đổi, bổ sung địa điểm kinh doanh; bổ sung ngành nghề kinh doanh)	QT-KT-15
16	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày GCN ATTP hết hạn)	QT-KT-16
17	Giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân.	QT-KT-17

Stt	QUY TRÌNH	MÃ
18	Giao rừng cho cộng đồng dân cư thôn	QT-KT-18
19	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ cải tạo rừng (đối với tổ chức khác và hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn)	QT-KT-19
20	Phê duyệt, điều chỉnh thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp quận quyết định đầu tư)	QT-KT-20
21	Hỗ trợ dự án liên kết	QT-KT-21
22	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	QT-KT-22
XI. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH (37TT: Lĩnh vực quản lý giá- Lĩnh vực thành lập và hoạt động hộ kinh doanh-Lĩnh vực thành lập và hoạt động của Hợp tác xã - Quản lý công sản)		
1	Đăng ký giá của các Doanh nghiệp thuộc phạm vi UBND cấp quận	QT-TCKH-01
2	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	QT-TCKH-02
3	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	QT-TCKH-03
4	Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh	QT-TCKH-04
5	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	QT-TCKH-05
6	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	QT-TCKH-06
7	Đăng ký thành lập hợp tác xã	QT-TCKH-07
8	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	QT-TCKH-08
9	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	QT-TCKH-09
10	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	QT-TCKH-10
11	Đăng ký khi hợp tác xã chia	QT-TCKH-11
12	Đăng ký khi hợp tác xã tách	QT-TCKH-12
13	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất	QT-TCKH-13

Stt	QUY TRÌNH	MÃ
14	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập	QT-TCKH-14
15	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)	QT-TCKH-15
16	Giải thể tự nguyện hợp tác xã	QT-TCKH-16
17	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	QT-TCKH-17
18	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã	QT-TCKH-18
19	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	QT-TCKH-19
20	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	QT-TCKH-20
21	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã	QT-TCKH-21
22	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã	QT-TCKH-22
23	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư	QT-TCKH-23
24	Quyết định thuê tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị	QT-TCKH-24
25	Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công	QT-TCKH-25
26	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước.	QT-TCKH-26
27	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	QT-TCKH-27
28	Quyết định điều chuyển tài sản công	QT-TCKH-28
29	Quyết định bán tài sản công	QT-TCKH-29

Stt	QUY TRÌNH	MÃ
30	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2, Điều 25, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ	QT-TCKH-30
31	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công	QT-TCKH-31
32	Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công	QT-TCKH-32
33	Quyết định tiêu hủy tài sản công	QT-TCKH-33
34	Quyết định xử lý tài sản công trường hợp bị mất, bị hủy hoại	QT-TCKH-34
35	Quyết định thanh lý tài sản công	QT-TCKH-35
36	Mua quyền hóa đơn	QT-TCKH-36
37	Mua hóa đơn lẻ	QT-TCKH-37
C	Quy trình nội bộ	
1	Quy trình quản lý văn bản đi, đến	QT-VP-01
2	Quy trình tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính	QT-VP-02

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2062/UBND

Ba Đình, ngày 18 tháng 11 năm 2020

XÁC NHẬN

Hiệu lực của Hệ thống quản lý chất lượng tại UBND quận Ba Đình

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 4109/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia (Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015);

Xét Báo cáo đánh giá nội bộ, biên bản họp xem xét lãnh đạo của Ban Chỉ đạo ISO quận;

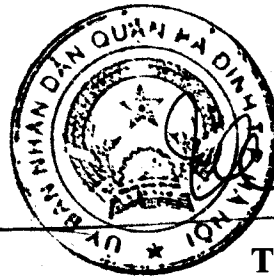
XÁC NHẬN:

Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 áp dụng tại UBND quận Ba Đình có hiệu lực đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục đính kèm theo bản xác nhận này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND Thành phố;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TT Quận ủy - TT HĐND quận;
- Các phòng ban, ngành thuộc quận;
- UBND 14 thuộc quận;
- Lưu: VT, BCĐ ISO.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Tạ Nam Chiến